

BÁO CÁO
KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015 - 2016

Phần thứ nhất
ĐIỂM LẠI TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG
NĂM HỌC 2014 - 2015

Năm học 2014 - 2015 là năm học “được xem là bước đi đầu tiên của cuộc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông”; là năm học tiếp tục thực hiện chỉ thị 03/CT-TW ngày 14/5/2011 của Bộ chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” gắn kết với cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức đạo đức, tự học và sáng tạo*” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”; căn cứ Công văn hướng dẫn số 2035/SGD&ĐT-GDTH ngày 25/8/2015, v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2015 - 2016 của Sở GD&ĐT; Công văn số 160/BC-UBND ngày 20/8/2015, v/v Báo cáo tổng kết năm học 2014 - 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2015 - 2016 của UBND huyện Phong Điền; thực hiện văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT Phong Điền năm học 2015 - 2016; căn cứ Nghị quyết Hội nghị CBCC năm học 2014 - 2015 và quá trình thực hiện, trường đã đạt được kết quả như sau:

I. Hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu, kế hoạch đào tạo:

1. Công tác huy động, duy trì số lượng, thực hiện Phổ cập GDTH

Có nhiều biện pháp để huy động học sinh đi học. Trong năm qua đã huy động HS đến trường đạt tỉ lệ 100% so với trẻ trong độ tuổi đến trường trên địa bàn, không có học sinh bỏ học. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Giữ vững tỉ lệ phổ cập GDTH-ĐĐT mức độ 2.

2. Chất lượng giáo dục:

- Đánh giá, xếp loại cuối năm học có 96,8% học sinh hoàn thành chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học và hoạt động giáo dục; 98,7% học sinh đạt mức độ về hình thành và phát triển năng lực; 100% học sinh đạt mức độ về hình thành và phát triển phẩm chất; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, 96,8% học sinh hoàn thành chương trình các lớp học.

- Công nhận danh hiệu thi đua: 100 học sinh được khen thưởng về thành tích học tập, rèn luyện và các phong trào (59,5%)

- Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng 98,7% (156/158 HS).

- Tỉ lệ học sinh lưu ban 1,3% (2/158 HS)

3. Tham gia các phong trào đạt kết quả:

Trong năm học qua, trường đã giữ vững phong trào thi đua và đạt thành tích trong các hội thi như học sinh giỏi, vở sạch chữ đẹp, ... cụ thể:

- Phong trào “Giữ vở sạch, viết chữ đẹp”: Đơn vị trường và 2 lớp được Phòng Giáo dục tuyên dương; có 2 học sinh được tuyên dương về bộ vở đẹp.

- Thi tiếng Anh qua mạng Internet có 3 học sinh đạt giải cấp huyện; 3 học sinh đạt giải cấp tỉnh. có 2 học sinh dự thi cấp quốc gia nhưng không đạt giải.

- Thi Violympic Toán qua mạng cấp huyện có 1 học sinh đạt giải ba.

- Hội thi “Chúng em kể chuyện Bác Hồ” cấp cụm đạt giải nhì, cấp huyện đạt giải ba.

II. Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

- Đảm bảo định biên 1,7 giáo viên/lớp (15GV/9 lớp).

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 100%, trong đó: ĐHSP 2/15 (13,3 %), CĐSP 11/15 (73,3%), THSP 01/15 (6,7 %). Tỷ lệ giáo viên đứng lớp đạt trình độ trên chuẩn: 93,3 %.

- 100% giáo viên biết sử dụng vi tính hỗ trợ cho công tác dạy - học, trong năm qua, 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao. Có 85,7% (18/21) CCVC đạt danh hiệu LĐTT, trong đó có 2 CSTĐCS.

- Tập thể nhà trường được huyện đề nghị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế khen thưởng danh hiệu thi đua “*Tập thể lao động xuất sắc*”; 10 giáo viên được công nhận dạy giỏi cấp trường, trong đó có 4 giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 1 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh và cấp Quốc gia, 1 giáo viên TPT giỏi cấp huyện.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục, cảnh quan sư phạm, đáp ứng yêu cầu giáo dục học sinh:

- Toàn trường có 15 phòng, đủ 9 phòng học cho lớp 2 buổi/ngày, 6 phòng chức năng (Âm nhạc, Tin học và các phòng làm việc khác); có nhà vệ sạch sẽ cho học sinh và giáo viên; sân chơi, bãi tập đúng quy cách; cảnh quan sư phạm đảm bảo xanh - sạch - đẹp - an toàn.

- Bàn ghế đủ cho học sinh đúng quy cách, đủ trang thiết bị dạy học cơ bản và các phương tiện dạy học hiện đại.

IV. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể: Chi bộ Đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; Công đoàn được Liên đoàn lao động tỉnh tặng bằng khen; Đội TNTP được Tỉnh đoàn tặng bằng khen.

V. Đánh giá chung

1. Thành tựu:

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, cả về chất lượng đại trà cũng như chất lượng mũi nhọn có hiệu quả, có học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh. Phong trào “*Giữ vở sạch chữ đẹp*” được duy trì và phát huy tác dụng.

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ quan, phát huy tinh thần làm chủ, tinh thần đoàn kết nội bộ, chỉ đạo và tổ chức tốt các phong trào thi đua.

- Đội ngũ CBGVNV an tâm công tác, quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS.

- Phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” đã được phát huy tốt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục nhân cách, giáo dục các kỹ năng sống và các giá trị truyền thống cho học sinh; xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn và mối quan hệ giữa thầy - trò, nhà trường - gia đình, nhà trường xã hội càng thân thiện.

- Giữ vững công tác phổ cập GDTH-ĐĐT mức độ 2.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh có sự phối hợp tích cực tạo điều kiện cho nhà trường tổ chức các hoạt động dạy học có hiệu quả.

2. Những hạn chế:

- Sân chơi bãi tập, hệ thống tường rào, cổng trường ở cơ sở Sơn Tùng chưa đảm bảo theo tiêu chí đánh giá mới ảnh hưởng đến công tác kiểm định chất lượng, trường đạt chuẩn quốc gia.

- Việc xây dựng thư viện tiên tiến chưa thực hiện được do thiếu diện tích, tài chính.

- Điều kiện kinh tế của phụ huynh chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp, mức sống chưa cao còn khó khăn nên việc chăm lo cho sự nghiệp giáo dục còn nhiều hạn chế, một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em nên việc huy động và duy trì các hoạt động giáo dục còn gặp nhiều trở ngại.

Trên đây là những kết quả đạt được và những tồn tại trong năm học 2014 - 2015 của Trường Tiểu học Đông Hiền, nhà trường sẽ tiếp tục khắc phục những tồn tại, hạn chế, phát huy những thành quả đã đạt được để hoàn thành tốt nhiệm vụ cho năm học 2015 - 2016.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015 - 2016

Năm học 2015 - 2016 là năm học tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*; Nghị quyết số 88/2014/QH của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa; là năm học tiếp tục thực hiện các cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức đạo đức, tự học và sáng tạo*” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

Trên cơ sở phát huy những kết quả đạt được trong năm học 2014 - 2015 và căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường; căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo Phong Điền về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2015 - 2016 đối với giáo dục tiểu học, Trường Tiểu học Đông Hiền xây dựng kế hoạch năm học 2015 - 2016 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Phòng GD&ĐT Phong Điền; của Đảng ủy, HĐND, UBND, sự hỗ trợ và phối kết hợp của các ban ngành, đoàn thể, Cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn đào tạo, có trình độ về công nghệ thông tin, có phẩm chất đạo đức nhà giáo, đoàn kết và quyết tâm cao để xây dựng đơn vị vững mạnh về mọi mặt.

- Cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ cho việc dạy và học đáp ứng được yêu cầu cơ bản để thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Phát huy được những thế mạnh của trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

2. Khó khăn:

- Trường có 01 điểm trường lẻ ở thôn Sơn Tùng có dân cư không tập trung và cách trường chính khá xa nên công tác quản lý và việc đi lại của học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trong công việc của một số giáo viên, nhân viên chưa đạt so với yêu cầu.

- Điều kiện kinh tế của nhân dân còn khó khăn nên việc huy động các nguồn đóng góp xây dựng các điều kiện dạy - học còn hạn chế.

B. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, củng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục. Giáo viên lồng ghép vào các môn học Đạo đức, TNXH, Tiếng Việt, Lịch sử và đẩy mạnh hoạt động ngoại khoá như xây dựng chủ đề sinh hoạt theo tháng, vào thời điểm đầu năm học, ngày thành lập Đảng, Đoàn, Đội, ngày sinh của Bác... Nội dung tập trung vào giáo dục học sinh lễ phép, kính trọng ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo, người lớn tuổi; thương yêu giúp đỡ bạn bè, xây dựng lối sống văn minh trong ứng xử, giao tiếp, không vi phạm nội quy nhà trường; thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy...

- Coi trọng rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp gắn liền với việc thực hiện Điều lệ trường tiểu học; tạo điều kiện, cơ hội động viên, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên học tập và sáng tạo, phát hiện và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện nghiêm túc các công văn hướng dẫn việc dạy thêm, học thêm; chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý thu chi đảm bảo đúng các quy định và công khai minh bạch, dân chủ trong trường tiểu học; chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường lớp Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, đảm bảo đủ nước sạch và nhà vệ sinh hợp vệ sinh; đảm bảo tuyệt đối an toàn cho học sinh khi các em ở trường.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho học sinh. Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; thực hiện Quy định về hoạt động của chữ thập đỏ trong trường học.

- Đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, di sản văn hóa vào nhà trường như hát dân ca, tham quan bảo tàng, trò chơi dân gian,...Chú trọng các hoạt động thể dục, thể thao vui chơi giải trí phù hợp đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường. Quan tâm tạo điều kiện hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng và phát triển phòng truyền thống của trường nhằm phát huy đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

- Thực hiện tốt công văn số 3674/UBND-GD ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Quy định số lượng học sinh trên lớp.

- Tổ chức nhiều hoạt động nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu. Thực hiện tốt công tác bàn giao chất lượng đảm bảo trách nhiệm của từng giáo viên khi bàn giao.

2. Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thông qua các hoạt động và việc làm thiết thực, thường niên của trường tiểu học, chú trọng các hoạt động:

- Xây dựng trường lớp *Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn*, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho học sinh khi các em ở trường.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua việc trang trí trường lớp, xây dựng các quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, các môn học, các hoạt động ngoại khóa và việc phối hợp với gia đình và cộng đồng trong các hoạt động giáo dục.

- Đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường như hát dân ca, trò chơi dân gian,... Chú trọng các hoạt động thể dục, thể thao vui chơi giải trí tích cực phù hợp đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và địa phương.

- Tổ chức tốt “Tuần làm quen” đầu năm học mới đối với học sinh lớp 1 dưới nhiều hình thức phong phú nhằm tạo hứng thú và cảm thấy vui thích khi được đi học.

- Tiếp tục tổ chức Lễ khai giảng năm học mới gồm hai phần Lễ và Hội trang trọng, vui tươi cho học sinh, đặc biệt chú trọng việc đón học sinh vào lớp 1.

- Tổ chức lễ ra trường cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trang trọng, tạo dấu ấn tốt đẹp cho các em trước khi ra trường. Tổ chức tuyên dương học sinh và thầy cô giáo có những thành tích xuất sắc trong năm học.

- Thực hiện hiệu quả việc đánh giá công nhận các trường đạt danh hiệu “Trường học thân thiện và học sinh tích cực”.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

I. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN SỐ LƯỢNG:

1. Tình hình số lượng huy động trên địa bàn:

- Tổng số trẻ 6 đến 14 tuổi trên địa bàn: 291. Chia ra:

6 tuổi	7 tuổi	8 tuổi	9 tuổi	10 tuổi	11 tuổi	12 tuổi	13 tuổi	14 tuổi
29	37	39	24	24	34	29	38	37

- Số trẻ 11 - 14 tuổi đang học THCS: 138.

- Số trẻ 6 - 14 còn ngoài nhà trường: 0.

Phần đầu đạt tỉ lệ PCGDTH-ĐĐT mức 2: 100%.

2. Chỉ tiêu huy động và duy trì số lượng:

2.1. Chỉ tiêu theo kế hoạch giao: 156 HS/9 lớp.

2.2. Số lượng đã huy động đến ngày 05/9/2015: 154 HS/9 lớp. Trong đó, số học sinh khuyết tật học hòa nhập 5 em. Trẻ đã huy động vào lớp 1: 31, trong đó 6 tuổi 29(2 học sinh lưu ban 7 tuổi).

Học sinh/lớp	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng cộng
Học sinh	38	39	23	27	31	156
Lớp	2	2	2	2	1	9

2.3. So với kế hoạch giao giảm 5 học sinh lớp 1.

2.4. Nguyên nhân: 5 học sinh 6 tuổi thôn Hiền Lương chuyển học ở trường Tây Hiền và Điền An.

2.5. Duy trì số lượng đến cuối năm: 154 HS/9 lớp - Đạt tỉ lệ:100%.

3. Một số biện pháp về công tác huy động và duy trì số lượng:

- Thực hiện công tác điều tra trẻ trên địa bàn, tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương và BDD cha mẹ học sinh để có kế hoạch huy động trẻ trong độ tuổi đến trường. Quản lý tốt hồ sơ sổ sách về công tác phổ cập GDTH.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các biện pháp trong phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm kích thích học sinh yêu thích đến trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục nhằm hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học để giữ vững và nâng cao chất lượng PCGDTH-ĐĐT.

II. CÔNG TÁC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

1. Chất lượng học tập theo chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học và các hoạt động giáo dục khác; hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh:

1.1. Yêu cầu:

Giáo viên điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh để động viên khích lệ và phát hiện những khó khăn để hướng dẫn học sinh hoàn thành chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học và các hoạt động giáo dục khác; giúp học sinh hình thành và phát triển một số năng lực: Tự phục vụ, tự quản - Giao tiếp, hợp tác - Tự học và giải quyết vấn đề. Hình thành và phát triển một số phẩm chất: Chăm học, chăm làm - Tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm - Trung thực, kỷ luật, đoàn kết - Yêu gia đình bạn và những người khác - Yêu trường, lớp, quê hương, đất nước.

1.1.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục:

a) Dạy 2 buổi/ngày: Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh nhằm tăng cường các hoạt động thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Kế hoạch dạy học và giáo dục: Với thời lượng dạy học không quá 8 tiết/ngày.

- *Về nội dung*: Dạy học theo kế hoạch giáo dục, thực hiện chương trình và sách đúng quy định; tổ chức thực hành kiến thức đã học và cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương nhằm hỗ trợ cho việc học tập; giúp đỡ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, dạy học các môn tự chọn; giáo viên cần quan tâm hướng dẫn học sinh tự học để hoàn thành yêu cầu học tập; tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa.

Tăng cường thời lượng cho bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; tổ chức các hoạt động ngoại khóa; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh tự học, tự khám phá nhằm phát triển tư duy, sáng tạo trong học tập; biết tự đánh giá khả năng trong nội dung từng môn học để hoàn thành nội dung học tập trong giờ học trên lớp, sử dụng hiệu quả các tài liệu bổ trợ. Tổ chức cho học sinh để sách vở và đồ dùng học tập tại lớp.

Duy trì và nâng cao chất lượng học 2 buổi/ngày. Động viên phụ huynh đầu tư, đóng góp các điều kiện để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh trong việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

1.1.2. Thực hiện kế hoạch, thời gian năm học:

a) Các mốc thời gian thực hiện:

- Ngày bắt đầu năm học: 17/8/2015; bắt đầu thực hiện chương trình năm học 2 tuần trước khi tổ chức khai giảng. Khai giảng năm học vào ngày 05/09/2015.

- Học kỳ 1: từ 17/8/2015 đến 26/12/2015;

- Học kỳ 2: từ 04/01/2016 đến 25/5/2016;

- Ngày kết thúc năm học: 31/5/2016;

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày: 15/6/2016.

b) Thời gian thực học: đảm bảo thời gian tối thiểu 35 tuần, trong đó học kỳ 1 là 18 tuần, học kỳ 2 là 17 tuần.

c) Thời gian nghỉ giữa kỳ, cuối kỳ và nghỉ Tết Âm lịch:

- Nghỉ giữa kỳ 1: 1 tuần, sau khi thực hiện xong chương trình tuần 10;

- Nghỉ cuối kỳ 1: 1 tuần, sau khi thực hiện xong chương trình tuần 18;

- Nghỉ giữa kỳ 2: 1 tuần, sau khi thực hiện xong tuần 27;

- Nghỉ Tết Âm lịch: ít nhất 1 tuần (theo kế hoạch chỉ đạo chung).

Trong trường thời tiết khắc nghiệt, thiên tai,...trường sẽ báo cáo Phòng Giáo dục để quyết định cho học sinh nghỉ học và bố trí dạy bù vào thời gian phù hợp.

1.1.3. Thực hiện chương trình:

- Thực hiện chương trình các môn học một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh và thực tiễn giáo dục địa phương.

- Tích hợp hợp lý các nội dung giáo dục: Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em, an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng sống; ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc tích hợp không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên.

- Tiếp tục triển khai giảng dạy giáo dục địa phương theo tài liệu biên soạn của Sở.

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020” của Thủ tướng Chính phủ; triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2012 - 2016 và định hướng đến 2020 theo Kế hoạch của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Thực hiện dạy thí điểm chương trình tiếng Anh tiêu học mới của Bộ: thời lượng 4 tiết/tuần cho lớp 3, lớp 4; lớp 5; đảm bảo phải dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh và thống nhất kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Về dạy học Tin học: Tiếp tục tổ chức dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông ban hành. Sử dụng tài liệu “Cùng học tin học” quyển 1, quyển 2, quyển 3 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Tổ chức giao lưu học sinh có năng khiếu tin học như: vẽ tranh trên máy tính, IOE,...

1.2. Chỉ tiêu:

1.2.1. Chất lượng học tập theo chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học và các hoạt động giáo dục khác:

a) *Chỉ tiêu:* 149/154 học sinh được đánh giá mức Hoàn thành, tỉ lệ 96,8%.

b) *Yêu cầu:* Tất cả 100% học sinh đều được quan tâm giáo dục, đánh giá đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học, hoạt động giáo dục khác theo chương trình.

c) *Biện pháp:*

- Tiếp tục thực hiện dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học. Tích hợp và lồng ghép với giáo dục kỹ năng sống; tích hợp giáo dục môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu; tiết kiệm năng lượng...

- Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới cách soạn giáo án để mỗi giáo viên dạy theo từng nhóm đối tượng học sinh, vì sự tiến bộ của học sinh.

- Bằng các giải pháp cụ thể để giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành chất lượng học tập theo chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học và các hoạt động giáo dục; chưa đạt yêu cầu về các năng lực, phẩm chất của học sinh. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn học đã được bố trí ở TKB.

- Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập, giáo viên cần lựa chọn một số môn học phù hợp với năng lực các em để dạy. Các môn còn lại tổ chức cho các em được tham gia và chỉ đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Mỗi học sinh khuyết tật có một bộ hồ sơ theo dõi sự tiến bộ về các mặt.

- Tất cả học sinh phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu về sách giáo khoa, các loại vở bài tập. Học sinh lớp 1 diện nghèo, diện chính sách được mượn sách tại thư viện.

- Khai thác các nguồn lực để tăng cường các TBDH hiện đại, TBDH có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học. Đối với môn tiếng Anh, Âm nhạc giáo viên cần hướng dẫn, tổ chức cho học sinh sử dụng các phương tiện học tập hiện đại, tổ chức cho học sinh năng khiếu làm quen và sử dụng đàn organ.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng các phương tiện CNTT nhằm thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

1.2.2. Mức độ hình thành và phát triển năng lực:

a) *Chỉ tiêu:* 151/154 học sinh được đánh giá mức Đạt, tỉ lệ 98,1%.

b) *Yêu cầu:* 100% học sinh đều được đánh giá về mức độ hình thành và phát triển một số năng lực thông qua các biểu hiện và hành vi trong quá trình học tập, rèn luyện và trải nghiệm cuộc sống.

c) *Giải pháp:*

- Giáo viên giáo dục học sinh biết tự phục vụ, tự quản: thực hiện được một số việc phục vụ cho sinh hoạt của bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc; một số việc phục vụ cho học tập như chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc.

- Giúp học sinh mạnh dạn khi giao tiếp; trình bày rõ ràng, ngắn gọn; nói đúng nội dung cần trao đổi; ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng; ứng xử thân thiện, chia sẻ với mọi người; lắng nghe người khác, biết tranh thủ sự đồng thuận.

- Giúp học sinh có ý thức tự học và giải quyết vấn đề, phát huy khả năng tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; khả năng tự học có sự giúp đỡ hoặc không cần giúp đỡ; tự thực hiện đúng nhiệm vụ học tập; chia sẻ kết quả học tập với bạn, với cả nhóm; tự đánh giá kết quả học tập và báo cáo kết quả trong nhóm hoặc với giáo viên; tìm kiếm sự trợ giúp kịp thời của bạn, giáo viên hoặc người khác; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện những tình huống mới liên quan tới bài học hoặc trong cuộc sống và tìm cách giải quyết.

- Hàng ngày, hàng tuần, giáo viên quan sát các biểu hiện trong các hoạt động của học sinh để nhận xét sự hình thành và phát triển năng lực; từ đó động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các năng lực riêng, điều chỉnh hoạt động để tiến bộ.

- Hàng tháng, giáo viên thông qua quá trình quan sát, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và những người khác (nếu có) để nhận xét học sinh, ghi vào nhật ký theo dõi chất lượng giáo dục.

1.2.3. Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất:

a) *Chỉ tiêu:* 154/154 học sinh được đánh giá mức Đạt, tỉ lệ 100%.

b) *Yêu cầu:* 100% học sinh đều được đánh giá về mức độ hình thành và phát triển một số phẩm chất thông qua các biểu hiện và hành vi trong quá trình học tập, rèn luyện và trải nghiệm cuộc sống.

c) *Giải pháp:*

- Giáo viên giáo dục học sinh biết chăm học, chăm làm, tích cực tham gia hoạt động giáo dục: đi học đều, đúng giờ; thường xuyên trao đổi nội dung học tập, hoạt động giáo dục với bạn, thầy giáo, cô giáo và người khác; chăm làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ; tích cực tham gia các hoạt động, phong trào học tập, lao động và hoạt động nghệ thuật, thể thao ở trường và ở địa phương; tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng.

- Hình thành cho học sinh tính tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm: mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân; nhận làm việc vừa sức mình; tự chịu trách nhiệm về các việc làm, không đổ lỗi cho người khác khi mình làm chưa đúng; sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai.

- Giáo dục học sinh tính trung thực, kỉ luật, đoàn kết: nói thật, nói đúng về sự việc; không nói dối, không nói sai về người khác; tôn trọng lời hứa, giữ lời hứa; thực hiện nghiêm túc quy định về học tập; không lấy những gì không phải của mình; biết bảo vệ của công; giúp đỡ, tôn trọng mọi người; quý trọng người lao động; nhường nhịn bạn;

- Giáo dục học sinh tình yêu gia đình, bạn và những người khác; yêu trường, lớp, quê hương, đất nước: quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em; kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường; tự hào về người thân trong gia đình, thầy giáo, cô giáo, nhà trường và quê hương; thích tìm hiểu về các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương.

- Giáo viên thường xuyên tuyên truyền giáo dục cho học sinh bằng việc giới thiệu truyền thống nhà trường, truyền thống hiếu học của địa phương, những tấm gương tiêu biểu và học sinh của nhà trường trong những năm qua nhằm góp phần thúc đẩy, tu dưỡng đạo đức và có ý thức vươn lên trong học tập của học sinh.

- Hàng ngày, hàng tuần, giáo viên quan sát các biểu hiện trong các hoạt động của học sinh để nhận xét sự hình thành và phát triển phẩm chất; từ đó động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các phẩm chất riêng, điều chỉnh hoạt động, ứng xử kịp thời để tiến bộ.

- Hàng tháng, giáo viên thông qua quá trình quan sát, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và những người khác (nếu có) để nhận xét học sinh, ghi vào nhật ký theo dõi chất lượng giáo dục.

2. Công tác hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, giáo dục thể chất:

2.1. Yêu cầu:

- Nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nội dung cần tập trung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục truyền thống. Ngoài chương trình dạy học quy định, cần phải nâng cao chất lượng các hoạt động ngoại khóa đảm bảo yêu cầu về giáo dục: thẩm mỹ, thể chất; trẻ khuyết tật được hòa nhập với cộng đồng; tập trung giáo dục về giáo dục về an toàn giao thông, giáo dục môi trường lồng ghép trong các môn học. Thực hiện tốt công tác phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy xâm nhập vào nhà trường.

- Thực hiện các biện pháp theo kế hoạch nhà trường triển khai về phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” năm học 2015-2016.

- Đẩy mạnh việc thực hiện các tiết sinh hoạt ngoại khóa, tăng cường công tác giáo dục thể chất và y tế học đường. Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường để nâng cao thành tích, tham gia Hội khỏe Phù đồng cấp huyện.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch năm học theo tinh thần chỉ đạo của Phòng Giáo dục, Hội đồng Đội tỉnh, huyện về công tác Đội và Sao nhi đồng.

- Xây dựng Chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2015-2016 cần tập trung vào các biện pháp cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả các Chương trình và chủ điểm của Hội đồng Đội hướng dẫn.

2.2. Chỉ tiêu:

- Thực hiện lồng ghép đầy đủ chuyên đề về ATGT, Quyền và bổn phận trẻ em.
- Hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản theo hướng dẫn của Hội đồng Đội.
- 100% học sinh không vi phạm An toàn giao thông và các tệ nạn xã hội.
- Bồi dưỡng và tổ chức xếp nạp 100% Sao nhi đồng lớp 3 đủ điều kiện vào Đội TNTP trong các ngày thành lập Đoàn (26/3), ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5).
- Nhận và chăm sóc di tích lịch sử chùa Giác Lương ở thôn Hiền Lương.
- Suru tâm, biên tập các loại trò chơi dân gian.

2.3. Biện pháp thực hiện:

- Phối hợp các đoàn thể, các tổ chức xã hội để duy trì tốt các hoạt động phong trào, đưa hoạt động tự quản lớp thông qua hoạt động Đội-Sao để giữ vững nề nếp.
- Nâng cao nhận thức trong công tác tự học tự rèn, toàn liên đội thực hiện “Đọc và làm theo báo Đội”.
- Tổ chức tập huấn công tác Đội - Sao cho anh chị phụ trách và Ban chỉ huy liên đội vào tháng 10. Tất cả đội viên phải có sổ tay rèn luyện đội viên.
- Tổ chức các hoạt động có nội dung và hình thức phù hợp nhân các ngày lễ lớn.

III. XÂY DỰNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Về đội ngũ cán bộ - giáo viên, nhân viên:

1.1. Tình hình đội ngũ:

a) Số lượng cán bộ - giáo viên, nhân viên hiện có: 21/17 nữ. Trong đó:

- Biên chế: 20
- Hợp đồng theo NĐ 68: 01
- Cân đối: Thừa 01 biên chế giáo viên 1-1, thiếu 01 biên chế giáo viên Thẻ dực.
- Thống kê chất lượng đội ngũ theo hệ đào tạo: Đại học: 6; Cao đẳng: 14; TC: 1; Khác: 1.

b) Công tác phân công, bố trí đội ngũ:

Việc bố trí giáo viên của nhà trường sẽ gắn trách nhiệm giảng dạy, giáo dục với kết quả học tập rèn luyện của học sinh thông qua phân công giáo viên dạy học và chủ nhiệm theo lớp từ lớp 2 đến hết lớp 5. Duy trì giáo viên lớp 1 làm nòng cốt. Công tác chuyển đổi lớp cho giáo viên phải bàn giao cụ thể, chi tiết các hoạt động giáo dục và kết quả học tập của học sinh.

* Toàn trường được biên chế 3 tổ:

- Tổ Chuyên môn 1, 2, 3: Gồm GVCN các lớp 1, 2, 3 và giáo viên bộ môn Hát nhạc. Tổ trưởng cô Trần Thị Diệu, tổ phó cô Trương Thị Hằng.

- Tổ Chuyên môn 4, 5: Gồm GVCN các lớp 4, 5 và giáo viên bộ môn Tiếng Anh; giáo viên bộ môn Tin học; giáo viên bộ môn Mỹ thuật, giáo viên TPT; nhân viên thư viện. Tổ trưởng cô Võ Thị Kim Thảo, tổ phó cô Trần Thị Hương.

- Tổ văn phòng: Gồm nhân viên Kế toán, Văn thư, Thủ quỹ, bảo vệ. Tổ trưởng cô Hoàng Thị Thu Hà, tổ phó cô Nguyễn Thị Thu Hoài.

Phân công Phó hiệu trưởng sinh hoạt tại tổ 4, 5; Hiệu trưởng sinh hoạt tổ 1, 2, 3 và tổ văn phòng. Các tổ thực hiện theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

1.2. Công tác bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ

1.2.1 . Công tác chính trị, tư tưởng:

Quán triệt và tổ chức cho cán bộ - giáo viên, nhân viên nghiên cứu học tập đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện Luật giáo dục năm 2005, các văn bản chỉ đạo của Ngành.

1.2.2. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Chỉ đạo thực hiện quy chế chuyên môn:

* Công tác soạn giảng, chấm chữa:

- Thực hiện việc soạn giảng theo tinh thần công văn số 5842/BGD&ĐT-VP, ngày 01/09/2011 về việc Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông và các nội dung hướng dẫn cụ thể đối với từng môn học của Bộ GD&ĐT. Thực hiện soạn giáo án trên giấy A4 đã được Trường chuẩn y và phải thực hiện đúng các điều kiện, quy định của của Phòng Giáo dục.

- Đối với công tác chấm chữa phải thực hiện đúng quy định để học sinh rút được kinh nghiệm trong quá trình học tập nhằm bổ sung kiến thức.

* Quy định về các loại hồ sơ sổ sách trong nhà trường: (*Căn cứ Công văn số 111/PGD&ĐT-CM ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Phong Điền về việc Hướng dẫn các loại hồ sơ quản lý chuyên môn; Công văn số: 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

b) Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy:

- Thực hiện dạy học phù hợp với đối tượng học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình.

- Tiếp tục thực hiện việc bồi dưỡng kiến thức kỹ năng để ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Kết hợp dạy trên lớp với hoạt động của Thư viện, Tin học và internet

- Nâng cao chất lượng hoạt động và hình thức sinh hoạt của các tổ khối chuyên môn và từng bước nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và chất lượng học tập của học sinh.

c) Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh:

- Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng chỉ đạo của Bộ là phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh, chú trọng việc nhận xét, động viên, góp ý học sinh trong quá trình học tập; đảm bảo đánh giá đúng trình độ, năng lực học tập của học sinh, tích cực chống tiêu cực trong kiểm tra đánh giá.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/08/2014 về Quy định đánh giá học sinh tiểu học của Bộ GD&ĐT. Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Thông tư 39/2009/TT-BGDĐT và có hồ sơ theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

- Thực hiện chỉ đạo của Phòng GD&ĐT về quy trình tổ chức kiểm tra theo hướng đề chung theo khối lớp các bài kiểm tra định kỳ. Đó là một trong những cơ sở để đối chiếu, đánh giá năng lực và tinh thần trách nhiệm, sự cố gắng của học sinh và giáo viên đồng thời là cơ sở nhằm điều chỉnh hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh.

d) Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:

* Xây dựng các chuyên đề:

- Chuyên đề 1: *Một số biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học có hiệu quả.* Cô Nguyễn Thị Ni thực hiện vào tháng 10/2015.

- Chuyên đề 2: *Giúp học sinh học tốt phân môn Kể chuyện lớp 4.* Cô Trần Thị Lay và cô Võ Thị Kim Thảo thực hiện vào tháng 02/2016.

* Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ:

- Giáo viên thực hiện công tác bồi dưỡng theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (*theo Thông tư số 32/2011/TT-BGD&ĐT, ngày 08/8/2011*) và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (*ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGD&ĐT, ngày 10/7/2012*).

- Mỗi giáo viên trong năm học dự giờ đồng nghiệp để nâng cao CMNV ít nhất là 18 tiết; thao giảng 6 tiết (*Căn cứ theo Điều 5, mục 2b Quyết định 04/2008/QĐ-BGD&ĐT Ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường Tiểu học ngày 04/02/2008 của Bộ GD&ĐT*). Sắp xếp lịch dự giờ ưu tiên cho lớp năm học tới sẽ dạy.

- Tất cả giáo viên phải thực hiện nhiệm vụ tham gia dự thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và hoàn thành cuối tháng 11/2015. Căn cứ kết quả cấp trường để chọn giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Chỉ tiêu giáo viên dạy giỏi: 10 giáo viên cấp trường; 6 giáo viên cấp huyện, trong đó: 3 giáo viên tổ CM 1, 2, 3 (có 1 giáo viên Âm nhạc), 3 giáo viên tổ CM 4, 5 (có 1 giáo viên Anh văn, Mỹ thuật); 1 giáo viên được công nhận dạy giỏi cấp tỉnh, cấp Quốc gia.

- Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động dạy học. Kiểm tra các chuyên đề đã được triển khai nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng tổ chức hoạt động mạng lưới chuyên môn để giúp đỡ, chấn chỉnh và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Thành viên của mạng lưới chuyên môn là tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh.

- Thành lập nhóm giáo viên có năng lực Tin học trợ giúp về ứng dụng CNTT.

1.3. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, KIỂM TRA:

1.3.1. Công tác quản lý và chỉ đạo:

- Tham mưu với chính quyền địa phương tìm nguồn kinh phí, vận động, tuyên truyền và xây dựng cơ chế hợp lý nhằm huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng và quản lý kế hoạch theo năm, tháng, tuần; tăng cường sử dụng các phần mềm trong quản lý trường học, quản lý thư viện, quản lý học sinh, giáo viên, tài chính.

- Chuẩn bị kế hoạch đưa giáo viên tập huấn theo chương trình, sách giáo khoa mới. Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, CBQL gắn với nhu cầu đào tạo nhân lực của ngành và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDTH-ĐĐT mức độ 2 theo Thông tư số 36/2009/TT-BGD&ĐT ngày 4/12/2009. Thời gian tổ chức kiểm tra công tác phổ cập: Trường và xã tự kiểm tra hoàn thành trước 30/09/2015, huyện kiểm tra tháng 10/2015.

- Tiếp tục tổ chức Đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục. Chuẩn bị các điều kiện để Đoàn đánh giá ngoài về làm việc tại trường vào tháng 10/2015.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để triển khai và tuyên truyền đến cha mẹ học sinh thực hiện tốt Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD-ĐT về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Chỉ đạo tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình và đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Trong đó, chú trọng kiểm tra, hỗ trợ GV thực hiện các hình thức kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh, đảm bảo đánh giá được khả năng vận dụng sáng tạo, kỹ năng thực hành và năng lực giải quyết vấn đề của học sinh, tránh đánh giá sự ghi nhớ của học sinh; đánh giá thật sự là hoạt động phát hiện, động viên, hướng dẫn kịp thời để từng em học sinh đều học được và học tốt.

- Xây dựng Đảng và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường nhằm củng cố hệ thống chính trị trong đơn vị vững mạnh. Trong năm giới thiệu 1 đến 2 giáo viên, nhân viên ưu tú cho chi bộ.

1.3.2. Công tác thanh tra, kiểm tra:

a) Công tác kiểm tra của trường:

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác. Chỉ tiêu, kế hoạch, nội dung công tác kiểm tra như sau:

+ Kiểm tra toàn diện 4 giáo viên đạt tỉ lệ 28,5%: Tháng 10/2015 lớp 5, tháng 12/2015 lớp 1/1, tháng 01/2016 giáo viên Âm nhạc, tháng 04/2016 giáo viên Mĩ thuật.

+ Kiểm tra cán bộ, giáo viên, nhân viên 1 lần/năm học theo lĩnh vực được phân công, đạt tỉ lệ 100% (kèm theo lịch kiểm tra trong quy trình chỉ đạo năm học 2015-2016).

b) Công tác thanh tra, kiểm tra của Phòng GD&ĐT:

- Kiểm tra đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

- Đánh giá ngoài Kiểm định chất lượng giáo dục vào tháng 10/2015.

1.3.3. Tổ chức và tham gia các hội thi nhằm nâng cao chất lượng giáo dục:

a) Đối với học sinh:

- Tổ chức và tham gia triển lãm “Giữ vở sạch - viết chữ đẹp”, tự kiểm tra công nhận trường đạt phong trào “Giữ vở sạch - Viết chữ đẹp”. Thời gian triển lãm ở trường tháng 12/2015, ở huyện tháng 01/2016, ở tỉnh: tháng 2/2016.

- Tổ chức hội thi “Vẽ tranh trên máy vi tính” cho học sinh tiểu học. Thời gian thi ở trường tháng 01/2016, ở huyện tháng 02/2016, ở tỉnh tháng 03/2016.

- Thi tiếng Anh (IOE) trên mạng Internet cấp huyện, tỉnh, quốc gia: (theo kế hoạch chung của Sở và Bộ GD&ĐT).

b) Đối với giáo viên:

- Thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các cấp: Thời gian thi ở trường tháng 02/2016, ở huyện tháng 03/2016, ở tỉnh: tháng 04/2016.

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: Tháng 11/2015.

*** Phân công tổ chức các hội thi cấp trường:**

1. Thầy Lê Phước Thuyết: Phụ trách và tổ chức 4 hội thi: Triển lãm “Giữ vở sạch - viết chữ đẹp” học sinh; thi “Vẽ tranh trên máy vi tính”, thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và thi tiếng Anh (IOE) trên mạng Internet cấp huyện, tỉnh, quốc gia.

2. Cô Nguyễn Thị Hồng Thân phối hợp với cô Lê Thị Phương phụ trách và tổ chức thi “Vẽ tranh trên máy vi tính”.

3. Thầy Nguyễn Nam phụ trách và tổ chức thi Tiếng Anh (IOE) trên mạng Internet.

2. Về tình hình cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

- Chỉ đạo việc thực hiện tiết kiệm chi tiêu thường xuyên để tập trung kinh phí đầu tư mua sắm bổ sung các trang thiết bị dạy học; các phần mềm hỗ trợ dạy học và quản lý; xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn tạo cảnh quang môi trường giáo dục, văn hóa, văn minh.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ nhằm phục vụ tốt đổi mới công tác quản lý tài chính. Tiếp tục thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ.

D. NHỮNG CHỈ TIÊU VÀ DANH HIỆU THI ĐUA PHẤN ĐẤU TRONG NĂM HỌC 2015 - 2016

I. Các chỉ tiêu:

1. Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2 trong năm 2015.

2. Duy trì phổ cập GDTH-ĐĐT mức độ 2.

3. Học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,4%, lớp 5 Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

4. Học sinh lên lớp đạt: 100%.

5. Tham gia các hội thi đạt giải:

* Đối với học sinh: Phấn đấu đạt các giải cấp huyện, tỉnh:

- Thi Tiếng Anh (IOE) trên mạng Internet tiểu học: Cấp huyện: 02 em, cấp tỉnh: 01 em.

- Tham gia triển lãm “Giữ vở sạch - viết chữ đẹp”: Được tuyên dương các cấp: cấp huyện: đơn vị, 2 lớp, 02 học sinh; cấp tỉnh: 01 lớp, 01 học sinh.

- Thi “Vẽ tranh trên máy vi tính” cho học sinh tiểu học: 1 đến 2 học sinh.

* Đối với giáo viên: Phần đầu đạt các giải cấp huyện.

- Thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi: Cấp trường: 05, cấp huyện: 01

- Thi giáo viên dạy giỏi: 10 giáo viên cấp trường, 5 giáo viên được công nhận cấp huyện.

II. Danh hiệu thi đua:

1. Tập thể:

- Danh hiệu thi đua nhà trường: **Tập thể lao động xuất sắc.**

- Danh hiệu thi đua các tổ chức và đoàn thể:

+ Công đoàn: Công đoàn vững mạnh xuất sắc đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh Thừa Thiên Huế tặng bằng khen.

+ Đội TNTP Hồ Chí Minh: Liên đội mạnh cấp tỉnh đề nghị tỉnh Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khen.

2. Cá nhân:

- Lao động Tiên tiến: 19/21 (tỉ lệ: 90,5%).

Trong đó: + Chiến sĩ thi đua cơ sở: 3/19 (tỉ lệ 15%).

+ Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01

E. NHỮNG KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

1. Đối với địa phương:

Quan tâm đầu tư các điều kiện về môi trường cây xanh, đầu tư kinh phí xây dựng cổng, tường rào mặt trước và nhà để xe cho GV, HS ở cơ sở Sơn Tùng để phục vụ năm học 2015 - 2016, đảm bảo trường được duy trì, nâng cao chuẩn Quốc gia mức độ 1.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Phòng GD&ĐT tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện đầu tư kinh phí để nhà trường xây dựng thư viện tiên tiến.

Kế thừa và phát huy những thành tích đã đạt được trong những năm học qua, đặc biệt là năm học 2014 - 2015, Trường Tiểu học Đông Hiền đã có nhiều cố gắng vươn lên, vượt qua mọi khó khăn để đạt được những thành tích, tạo cơ sở vững chắc và làm tiền đề cho việc phát triển giáo dục năm học 2015 - 2016. Toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh Trường Tiểu học Đông Hiền quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học mới.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Phong Điền (để b/c);
- UBND xã Phong Hiền (để b/c);
- Chi bộ Trường TH Đông Hiền (để b/c);
- Website trường;
- Các tổ (để thực hiện);
- Lưu văn thư.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Loan

BIỂU SẴ: 5ACL **b, o c, o thng k^h ch^t l- i ng h^c k^u i h^c sinh ti^u h^c**
n^m h^c 2008-2009

Loⁱ h^{nh}: Cng l^p §-n vngi: tr- ng ti^u h^c b^oc hi^u
§-n vnhⁿ: Phng gi, o d^oc Phng § i^u

THNG K^h THEO H^{nh} KI^m V^A H^oc L^uc C^uA H^oc SINH :

1. Thng k^h s^o h^oc sinh x^p loi theo h^{nh} ki^m :

	L ^p 1	L ^p 2	L ^p 3	L ^p 4	L ^p 5
Tng s ^o h ^o c sinh XL theo h ^{nh} ki ^m	19	19	19	20	23
Chia ra					
a. Th ^u c hi ^u n @Cy @n	19	19	19	20	23
b. Ch ^u a th ^u c hi ^u n @Cy @n					

2. Thng k^h s^o h^oc sinh x^p loi i theo

a. X^p loi i theo mⁿ to, n v^u ti^ung vi^u lⁱ p 1,2,3,4,5, v^u khoa h^c, lⁱch s^o - @lⁱ l^y lⁱ p 4,5:

	L ^p 1			L ^p 2			L ^p 3			L ^p 4			L ^p 5		
	To, n	T. Vi ^u	h ^o h ^c	To, n	T. Vi ^u	h ^o h ^c	To, n	T. Vi ^u	h ^o h ^c	To, n	T. Vi ^u	h ^o h ^c	To, n	T. Vi ^u	h ^o h ^c
Tng s ^o h ^o c sinh XL theo h ^{nh} ki ^m	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chia ra															
Gi ^u i	9	3	2	4	8	1	9	3	7	5	3	2	3	5	
Kh ^u	10	11	10	9	8	12	11	15	12	14	10	14	16	18	
Trung b ^{nh}	5	7	6	3	6		2	1	1	9	7	4			
Y ^u										1					

b. X^p loi i c, c, mⁿ cⁿ lⁱ:

	Th ^u c cng	tr ^{nh}	§'o @oc	g ^m nh'c	M ^u thu ^u	Th ^o d ^o c	L ^p 1			L ^p 2			L ^p 3			L ^p 4			L ^p 5		
							To, n	T. Vi ^u	h ^o h ^c	To, n	T. Vi ^u	h ^o h ^c	To, n	T. Vi ^u	h ^o h ^c	To, n	T. Vi ^u	h ^o h ^c	To, n	T. Vi ^u	h ^o h ^c
T. s ^o h ^o c sinh l ⁱ p 1 XL theo m ⁿ f	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chia ra																					
A ⁺	7	8	13	9	8	9															
A	12	11	6	10	11	10															
B																					
T. s ^o h ^o c sinh l ⁱ p 4 XL theo m ⁿ f	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chia ra																					
A ⁺	7	8	13	9	8	9															
A	12	11	6	10	11	10															
B																					
T. s ^o h ^o c sinh l ⁱ p 2 XL theo m ⁿ f	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chia ra																					
A ⁺	12	6	5	8	7	8															
A	7	13	14	11	12	11															
B																					
T. s ^o h ^o c sinh l ⁱ p 5 XL theo m ⁿ f	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chia ra																					
A ⁺	7	9	5	7	7	7															
A	12	10	14	12	12	12															
B																					

Bi^u: H^un, ng^y 15 th, ng 0 2009
th^u tr- ng @-n v^u

Bi^u: 17_C1G_CL **B^AO C^AO THNG K^h CH^hT L^uNG H^oc K^ui H^oc SINH TI^u H^oc N^M H^oc 2009-2010**
Phng GD&DT :

THNG K^h THEO H^{nh} KI^m V^A H^oc L^uc C^uA H^oc SINH :

1. Thng k^h s^o h^oc sinh x^p loi theo h^{nh} ki^m :

	L.1	L.2	L.3	L.4	L.5
Tng s ^o h ^o c sinh XL theo h ^{nh} ki ^m	21	21	21	19	18
Chia ra					
a. Th ^u c hi ^u n đầy đ ^u	21	21	21	19	18
b. Ch ^u a th ^u c hi ^u n đầy đ ^u	0	0	0	0	0

2. Thng k^h s^o h^oc sinh x^p loi gi^oo d^uc:

	L.1	L.2	L.3	L.4	L.5
T. s ^o h ^o c sinh x ^p loi gi ^o o d ^u c	21	21	21	19	18
Chia ra :					
Gi ^u i	8	3	1	1	1
Kh ^u	8	8	14	2	8
Trung b ^{nh}	2	10	6	15	7
Y ^u	3	0	0	1	2

3. Thng k^h s^o h^oc sinh x^p loi h^oc l^uc theo mⁿ h^oc :

a. X^p loi theo mⁿ To^{an} v^u Ti^ung Vi^ut l^op 1,2,3,4,5: Khoa h^c, Lⁱch s^u & Đⁱa l^y l^op 4,5 v^u Ngo^{ai} ng^u, Tⁱn h^oc l^op 3,4,5 :

	L ^o p 1			L ^o p 2			L ^o p 3				L ^o p 4				L ^o p 5							
	To ^{an}	Ti ^u ng Vi ^u t	Ngo ^{ai} ng ^u	To ^{an}	Ti ^u ng Vi ^u t	Ngo ^{ai} ng ^u	To ^{an}	Ti ^u ng Vi ^u t	Ngo ^{ai} ng ^u	T ⁱ n h ^o c	To ^{an}	Ti ^u ng Vi ^u t	Khoa h ^c	L. s ^u Đ. l ^y	Ngo ^{ai} ng ^u	T ⁱ n h ^o c	To ^{an}	Ti ^u ng Vi ^u t	Khoa h ^c	L. s ^u Đ. l ^y	Ngo ^{ai} ng ^u	T ⁱ n h ^o c
T. s ^o HS XL theo h ^o c l ^u c	21	21	0	21	21	0	21	21	21	21	19	19	19	19	19	19	18	18	18	18	18	18
Chia ra:																						
-Gi ^u i	13	8	0	6	3	0	3	6	5	5	5	1	5	5	4	3	1	4	15	5	6	6
-Kh ^u	5	8	0	12	8	0	12	14	12	9	12	4	7	12	8	10	8	9	2	11	4	7
-Trung b ^{nh}	2	4	0	3	10	0	6	1	3	6	2	13	6	2	5	5	7	4	1	2	8	3
-Y ^u	1	1	0		0				1	1	0	1	1	0	2	1	2	1				2

b. X^p loi c^uc mⁿ c^un l^oi:

	Th ^u cng	TNX H	Đ ^o o đ ^u c	Ăm nh ^u c	M ^u thu ^u	Th ^o đ ^u c	L ^o p 1			L ^o p 2			L ^o p 3			L ^o p 4			L ^o p 5		
							To ^{an}	Ti ^u ng Vi ^u t	Ngo ^{ai} ng ^u	To ^{an}	Ti ^u ng Vi ^u t	Ngo ^{ai} ng ^u	To ^{an}	Ti ^u ng Vi ^u t	Ngo ^{ai} ng ^u	To ^{an}	Ti ^u ng Vi ^u t	Ngo ^{ai} ng ^u	To ^{an}	Ti ^u ng Vi ^u t	Ngo ^{ai} ng ^u
T. s ^o HS l ^o p 1 XL theo m ⁿ	21	21	21	21	21	21	19	19	19	19	19	19	19	19	19	19	19	19	19	19	19
Chia ra:																					
A ⁺	7	6	8	4	6	5															
A	11	13	12	14	12	13															
B	3	2	1	3	3	3															
T. s ^o HS l ^o p 2 XL theo m ⁿ	21	21	21	21	21	21	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18
Chia ra:																					
A ⁺	10	10	10	4	4	10															
A	11	11	11	17	17	11															
B																					
T. s ^o HS l ^o p 3 XL theo m ⁿ	21	21	21	21	21	21	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18
Chia ra:																					
A ⁺	8	7	8	4	2	9															
A	13	14	13	17	19	12															
B																					

..... Ngày tháng năm
TRƯNG PHNG GI^oo D^uC

Bi^u: 17_CL **B^AO C^AO THNG K^h CH^hT L^uNG H^oc SINH TI^u H^oc N^M H^oc 2009-2010**
Đ^un v^u: Tr^ung Ti^u h^oc B^hc Hi^un

THNG K^h THEO H^{nh} KI^m V^A H^oc L^uc C^uA H^oc SINH :

1. Thng k^h s^o h^oc sinh x^p loi theo h^{nh} ki^m :

	L.1	L.2	L.3	L.4	L.5
Tng s ^o h ^o c sinh XL theo h ^{nh} ki ^m	21	21	21	19	18
Chia ra					
a. Th ^u c hi ^u n đầy đ ^u	21	21	21	19	18
b. Ch ^u a th ^u c hi ^u n đầy đ ^u					

2. Thng k^h s^o h^oc sinh x^p loi gi^oo d^uc:

	L.1	L.2	L.3	L.4	L.5
T. s ^o h ^o c sinh x ^p loi gi ^o o d ^u c	21	21	21	19	18
Chia ra :					
Gi ^u i	7	3	3	1	4
Kh ^u	10	3	13	3	7
Trung b ^{nh}					

